

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn Tr Ph, xã C D, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 10/58A khu phố B Đ 3, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1944 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/10/2017, bị Công an phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số 816/QQD-XP HC, đóng tiền phạt ngày 30/5/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022; có mặt.

2. Mai Phi H, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn C S, xã C H, huyện Qu Tr, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Mai Văn H, sinh năm 1960 và bà Cao Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có 07 em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2006; có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1983; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/8/2017, bị Công an phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 345/QQD-XP HC, đóng tiền phạt ngày 15/12/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022; có mặt.

3. Trần Ngọc L, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn H, xã L Tr, huyện Qu Tr, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc

M, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1958; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ph Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2017, đóng án phí ngày 05/8/2016; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022; có mặt.

4. Bùi Văn N, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn S Th, xã Lư Tr, huyện B Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1967 và bà Trương Thị M, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; bị cáo có vợ tên là Bùi Thị Đ, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 02 con ruột, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Trần Quốc T, Hoàng Trọng Qu, Hoàng Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Phi H là anh rể của Trần Ngọc L và cùng thuê phòng trọ 1C nhà trọ số 112/39, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để ở; còn Nguyễn Văn H1 là bạn cùng quê với H và L; N là người nghiện ma túy thường xuyên mua ma túy của H.

Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2022, N đi bộ đến nhà trọ của H1 tại số 10/58A khu phố B Đ 3, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H1 kêu N thuê xe mô tô chở H1 và N đến phòng trọ của H và L sẽ đưa ma túy. N và H1 đi đến nhà trọ của L và H tại phòng trọ 1C nhà trọ số 112/39, khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khi đi H1 mang theo một gói ma túy được bảo quản trong gói nilon miệng kéo dính (ma túy mua của đối tượng tên Qu, tại ngã ba Yazaky ngày 05/01/2022, giá 500.000 đồng). Đến nơi, H1 và N gặp Trần Ngọc L, Mai Phi H, Hoàng Văn H, Hoàng Trọng Gi, Trần Quốc T. Lúc này, L đưa ra 01 cái nỏ, H1 lấy 01 một ít ma túy cho cả nhóm sử dụng. Lúc này, H1 kêu H cắt nilon cho H1, H lấy bịch nilon đựng trà sữa có sẵn trong phòng cắt thành các miếng nhỏ, hàn lại còn để hở một đầu, xong để trên bàn cho H1. Trong lúc cắt nilon H1 có nói để H1 cho T mấy cái cầm về quê thì H biết là cắt bịch nilon để H1 cho ma túy vào (bút lục số 331). Sau đó, H1 lấy số ma túy còn lại chiết thành 06 gói được bảo quản trong gói nilon hàn kín (nilon là do H cắt hàn 02 bên, để đựng ma túy). Chiết xong, H1 bán cho N một gói với giá 160.000 đồng (tương đương với 200 điểm game bắn cá Rainbaw fish).

Trong lúc sử dụng ma túy, L nói với H1 là ma túy không ngon, kêu H1 nghiện cứu lại và L có nói với mọi người là “Ngày mai T về quê mà không có hàng ngon (ma túy) đãi T một bữa” thì mọi người im lặng không ai nói gì. Một lúc sau, H1 mượn Qu 1.000.000 đồng (10 tờ 100.000 đồng, H1 lấy tiền này mua ma túy Qu không rõ), tiếp tục gặp đi gặp Qu mua được 02 gói ma túy được bảo quản trong bịch nilon kéo dính. Mua ma túy về, H1 lấy một ít cho vào nỏ cho mọi người sử dụng, số còn lại H1 để trên nền gạch trong phòng trọ. Ngoài lần bán ma túy cho N ngày 06/01/2022 thì trước đó H1 còn bán 04 lần bán ma túy cho N với tổng số tiền 300.000 đồng (37.500 đồng

tương đương 50 điểm game bắn cá Rainbaw fish), địa điểm bán ma túy cây xăng Th B, thuộc phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 06/01/2022, Công an phường T Đ H phối hợp với Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tuần tra trên địa bàn. Khi đến trước nhà trọ số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Bùi Văn N có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của niên đang cầm 01 gói nilon, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng ($M1=0,1693g$). N khai là ma túy do H1 đưa (thỏa thuận mua trả tiền thông qua điểm game, 200 điểm game tương đương 160.000 đồng) tại phòng 1C của Trần Ngọc L và Mai Phi H tại nhà trọ số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương nên Công an phường tiến hành lập niêm phong tang vật, biên bản phạm tội quả tang.

Tiếp tục kiểm tra hành chính nơi ở của L và H tại phòng 1C nhà trọ số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương có Trần Ngọc L, Nguyễn Văn H1, Mai Phi H, Hoàng Văn H, Hoàng Trọng Gi, Trần Quốc T đang ở trong phòng, ngoài phát hiện trên nền gạch 01 nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu ($M1=0,0845g$), 01 gói nilon miệng kéo dính có tinh thể màu trắng ($M2=2,2656g$), 01 gói nilon miệng kéo dính đựng 05 gói nilon miệng hàn kín có tinh thể màu trắng ($M3=0,8457g$), 01 gói nilon miệng kéo dính có tinh thể màu trắng có quần băng keo đen ($M4=2,5453g$); 02 cây kéo màu đen; 21 gói nilon miệng hở (không chứa gì bên trong); 01 lưỡi lam. H1 khai là ma túy của H1 mua, Mai Phi H sang chiết ma túy giúp Hạnh nên Công an phường tiến hành lập niêm phong tang vật, biên bản phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng ($M=0,1693g$); 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu ($M1=0,0845g$); 01 (một) gói nilon miệng kéo dính có tinh thể màu trắng ($M2=2,2656g$); 01 (một) gói nilon miệng kéo dính đựng 05 gói nilon miệng hàn kín có tinh thể màu trắng ($M3=0,8457g$); 01 (một) gói nilon miệng kéo dính có tinh thể màu trắng có quần băng keo đen ($M4=2,5453g$); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen sim số 0978492519 (thu của bị cáo Hạnh, có chương trình game bắn cá Rainbaw fish); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu đen số sim 0375523129; 02 (hai) cây kéo màu đen; 21 (hai một) gói nilon miệng hở (không chứa gì bên trong); 01 (một) lưỡi lam và 01 (một) bình nhựa có ống hút bằng nhựa.

Căn cứ Kết luận giám định số: 68/MT-PC09 ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 124); Kết luận giám định số: 69/MT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 125); Kết luận giám định số: 69A/MT-PC09 ngày 09/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 126), kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định (được bảo quản trong 01 gói nilon hàn kín, ký hiệu là M) có khối lượng là 0,1693gam.

+ Chất màu nâu gửi đến giám định (trong nỏ thủy tinh, ký hiệu M1) có khối lượng là 0,0845g;

+ Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định (được bảo quản trong 01 gói nilon miệng kéo dính, ký hiệu M2) có khối lượng là 2,2656g;

+ Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định (được bảo quản trong 01 gói nilon miệng kéo dính đựng 05 gói nilon miệng hàn kín, ký hiệu M3) có khối lượng là 0,8457g;

+ Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định (được bảo quản trong 01 gói nilon miệng kéo dính quần băng keo đen, ký hiệu M4) có khối lượng là 2,5453g.

Tất cả đều là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 68/MT-PC09 ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số: 69/MT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số: 69A/MT-PC09 ngày 09/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Đối với Trần Quốc T, Hoàng Trọng Qu, Hoàng Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, có sử dụng ma túy, số ma túy còn lại trong nỏ không đủ định lượng, chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, Công an phường lập biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi đối tượng 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục.

- Đối với anh Hoàng Trọng Qu cho bị cáo Nguyễn Văn H1 mượn 1.000.000 đồng nhưng anh Qu không biết bị cáo H1 sử dụng vào việc mua ma túy, không có chứng cứ xác định đồng phạm với bị cáo H1 nên không đề cập xử lý.

- Đối với việc các bị cáo Mai Phi H và Nguyễn Ngọc L khai đã cho người khác sử dụng ma túy trong phòng trọ 05 lần trước đó nhưng không xác định người sử dụng cụ thể nên không đủ chứng cứ xử lý bị cáo Hu và L về tình tiết định khung Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 bán ma túy cho Bùi Văn N, bị cáo Nguyễn Phi Hu và các đối tượng khác không biết nên H và các đối tượng khác không đồng phạm với bị cáo H1 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Mai Phi H giúp Nguyễn Văn H1 cắt nilon để sang chiết 06 gói ma túy, số ma túy bị cáo H1 mua sau bị cáo H không biết nên bị cáo H chỉ đồng phạm với bị cáo H1 về hành vi tàng trữ 06 gói ma túy; những người khác không biết việc tàng trữ ma túy của bị cáo H1 nên không đồng phạm với bị cáo H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với đối tượng tên Qu bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H1, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 316/CT – VKS ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Mai Phi H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 07 năm đến 07

năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 03 tội danh từ 19 năm đến 20 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Mai Phi H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 310.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu đen, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 68/PC09 có khối lượng là 0,1053gam (M); 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 69/PC09 có khối lượng là 0,0322gam (M1), 2,0752gam (M2), 0,6883gam (M3), 2,4587gam (M4), loại Methamphetamine, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các sim số 0978492519, số sim 0375523129, 02 cây kéo màu đen, 21 gói nilon miệng hở (không chứa gì bên trong), 01 lưới lam, 01 bình nhựa có ống hút bằng nhựa, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 06/01/2022, tại khu vực nhà trọ số 112/39 khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Bùi Văn N cất giữ ma túy, có khối lượng là 0,1693gam loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang; Nguyễn Văn H1 cất giữ 5,7411gam ma túy, loại Methamphetamine (M1+M2+M3+M4) và vừa bán cho N 01 gói ma túy có khối lượng là 0,1693gam và khai trước bán 04 lần ma túy cho N với tổng cộng số tiền 300.000 đồng; Mai Phi Hu giúp H1 chiết 06 gói ma túy (bán cho N 01 gói và 05 gói (M3) có khối lượng 1,0150gam loại Methamphetamine; Mai Phi H và Trần Ngọc L chuẩn bị lưỡi lam, bình nhựa có ống hút đồng thời cho H1 đưa ma túy vào phòng trọ do mình quản lý để cho Trần Quốc T, Hoàng Trọng Qu, Hoàng Văn H, Bùi Văn N và H, L cùng sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H1 đã yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của Mai Phi H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Trần Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Bùi Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 316/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Niên là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có thân thân xấu thể hiện các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”* và theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 310.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu đen, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 68/PC09 có khối lượng là 0,1053gam (M); 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 69/PC09 có khối lượng là 0,0322gam (M1), 2,0752gam (M2), 0,6883gam (M3), 2,4587gam (M4), loại Methamphetamine, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét các sim số 0978492519, số sim 0375523129, 02 cây kéo màu đen, 21 gói nilon miệng hở (không chứa gì bên trong), 01 lưỡi lam, 01 bình nhựa có ống hút bằng nhựa, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Trần Quốc T, Hoàng Trọng Qu, Hoàng Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, có sử dụng ma túy, số ma túy còn lại trong nỏ

không đủ định lượng, chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, Công an phường lập biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi đối tượng 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục; đối với anh Hoàng Trọng Qu cho bị cáo Nguyễn Văn H1 mượn 1.000.000 đồng nhưng anh Qu không biết H1 sử dụng vào việc mua ma túy, không có chứng cứ xác định đồng phạm với H1 nên không đề cập xử lý; đối với việc Mai Phi H và Nguyễn Ngọc L khai đã cho người khác sử dụng ma túy trong phòng trọ 05 lần trước đó nhưng không xác định người sử dụng cụ thể nên không đủ chứng cứ xử lý bị cáo H và L về tình tiết định khung Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H1 bán ma túy cho Bùi Văn N, bị cáo Nguyễn Phi H và các đối tượng khác không biết nên H và các đối tượng khác không đồng phạm với bị cáo H1 về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Mai Phi H giúp Nguyễn Văn H1 cắt nilon để sang chiết 06 gói ma túy, số ma túy bị cáo H1 mua sau bị cáo H không biết nên bị cáo H chỉ đồng phạm với bị cáo H1 về hành vi tàng trữ 06 gói ma túy; những người khác không biết việc tàng trữ ma túy của bị cáo Hạnh nên không đồng phạm với bị cáo H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đối với đối tượng tên Qu bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H1, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Hồ Hoàn Thuận phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Mai Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tổng hợp hình phạt cả 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/01/2022.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Mai Phi H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Mai Phi H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Mai Phi H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/01/2022.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

1.4 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 nộp 310.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 68/PC09 có khối lượng là 0,1053gam (M); 01 (một) phong bì được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 69/PC09 có khối lượng là 0,0322gam (M1), 2,0752gam (M2), 0,6883gam (M3), 2,4587gam (M4), loại Methamphetamine, sim số 0978492519, số sim 0375523129, 02 cây kéo màu đen, 21 gói nilon miệng hở (không chứa gì bên trong), 01 lưới lam, 01 bình nhựa có ống hút bằng nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Mai Phi H, Trần Ngọc L và Bùi Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA